

# NHU CẦU AN SINH XÃ HỘI CỦA NGƯỜI CAO TUỔI TẠI QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Vũ Thị Minh Phương

Trường Đại học Lao động - Xã hội (Cơ sở II)

phuongvtm@ldxh.edu.vn

Nguyễn Dục Anh

Trường Đại học Lao động - Xã hội (Cơ sở II)

anhnd@ldxh.edu.vn

**Tóm tắt:** Quyền được bảo đảm an sinh xã hội của công dân đặc biệt là đối với người cao tuổi đã được quy định rõ trong Hiến pháp nước Việt Nam năm 2013. Bài viết đề cập thực trạng về những kết quả đạt được trong lĩnh vực công tác an sinh xã hội đối với người cao tuổi tại quận Bình Tân thông qua tổng hợp các báo cáo và khảo sát thực trạng bằng bảng hỏi trên 378 người cao tuổi hiện đang tham gia các chi hội người cao tuổi tại quận Bình Tân. Kết quả cho thấy, bước đầu trong 6 tháng đầu năm 2024, các chính sách dịch vụ về an sinh xã hội đã có những dấu hiệu tích cực. Người cao tuổi hài lòng về chính sách và chất lượng các dịch vụ an sinh xã hội đều ở mức trung bình đến cao. Nhu cầu được con cháu tôn trọng là nhu cầu có ĐTB ở mức cao nhất và nhu cầu được chăm sóc ở viện dưỡng lão có ĐTB thấp nhất. Trên cơ sở phân tích kết quả thực trạng, bài viết đề xuất một số biện pháp nhằm cải thiện chất lượng sống của người cao tuổi phát huy tri thức, kinh nghiệm của họ trên các lĩnh vực đời sống xã hội.

**Từ khóa:** nhu cầu, an sinh, chính sách, người cao tuổi

## SOCIAL SECURITY NEEDS OF THE ELDERLY IN BINH TAN DISTRICT, HO CHI MINH CITY

**Abstract:** The Constitution of Vietnam, enacted in 2013, explicitly guarantees the right to social security for its citizens, with particular emphasis on the elderly population. This article discusses the current achievements in social security for the elderly in Binh Tan district, drawing upon a synthesis of reports and surveys conducted through questionnaires administered to 378 elderly individuals who are active participants in the elderly chapters within the district. 1. The findings indicate that, during the initial six months of 2024, social security service policies have demonstrated encouraging outcomes. The elderly population expresses satisfaction with these policies, and the quality of social security services is rated from average to high. Among their needs, the desire for respect from children and grandchildren ranks highest, while the need for care in a nursing home is associated with the lowest level of diabetes. Based on an analysis of the current situation, this article suggests several strategies aimed at enhancing the quality of life for the elderly and fostering their knowledge and experience in various aspects of social life.

**Keywords:** needs, social welfare, policies, the elderly

Mã bài báo: JHS - 196

Ngày nhận bài sửa: 08/05/2024

Ngày nhận bài: 18/04/2024

Ngày duyệt đăng: 20/05/2024

Ngày nhận phản biện: 28/04/2024

## 1. Giới thiệu

Quận Bình Tân được thành lập theo Nghị định số 130/2003/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ. Quận Bình Tân được tách ra từ huyện Bình Chánh. Quận Bình Tân có 10 phường với diện tích tự nhiên 5.202.709 ha; dân số toàn quận tính đến năm 2023 là 811.979 nhân khẩu (Ủy ban Nhân dân quận Bình Tân, 2024b).

Tính đến tháng 6 năm 2024, toàn quận Bình Tân có 18.013 hộ dân có người cao tuổi. Có 368 chi hội người cao tuổi (366 chi hội khu phố, 01 chi hội chung cư Lê Thành B và 01 chi hội chùa Bình An) với 1.483 tổ hội. Hội viên người cao tuổi hiện đang có 23.327 người cao tuổi (NCT) (trong 6 tháng đầu năm đã phát triển được 692 hội viên mới), số người cao tuổi thuộc hộ cận nghèo 36 người, người cao tuổi là người dân tộc thiểu số 851 người, người cao tuổi là người khuyết tật 482 người (Ủy ban Nhân dân quận Bình Tân, 2024a).

Nhằm đảm bảo quyền lợi cho người dân, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Bình Tân được thành lập theo quyết định số 8893/UBND của Ủy ban Nhân dân quận Bình Tân (Ủy ban Nhân dân quận Bình Tân, 2008). Hiện nay, phòng đang chăm sóc cho 6.217 người đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội (người cao tuổi, người khuyết tật), 99.714 trẻ em (Ủy ban Nhân dân quận Bình Tân, 2024b).

So với các quận huyện lân cận, khả năng đáp ứng của các chi hội NCT đối với nhu cầu của NCT trên địa bàn còn hạn chế. Với sức phục vụ trung bình chỉ khoảng 69 NCT/ chi hội. Báo cáo kết quả 6 tháng đầu năm 2024 cho thấy, công tác phối hợp trong tổ chức các hoạt động có người cao tuổi tham gia chưa đồng đều do chưa có đợt khảo sát toàn diện nhằm nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng của NCT. Số người cao tuổi tham gia lao động sản xuất, tìm việc làm phù hợp với sức khỏe còn hạn chế. Hơn nữa, việc tập trung NCT không đều ở các khu vực vùng ven của quận đã tạo không ít khó khăn cho công tác an sinh xã hội cho NCT.

Việc thực hiện khảo sát nhằm điều tra thực trạng về hiệu quả các chính sách an sinh xã hội cho NCT địa bàn quận Bình Tân đáp ứng được những tồn tại mà báo cáo của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Bình Tân đã báo cáo sơ bộ trong 6 tháng đầu năm 2024. Chúng tôi thực hiện nghiên cứu nhằm hướng đến các mục đích sau: (1) Phân tích kết quả thực hiện công tác an sinh xã hội đối với NCT trên địa bàn quận Bình Tân hiện nay trong giai đoạn

2020-2025; (2) Khảo sát thực trạng về đời sống của người cao tuổi trên địa bàn quận Bình Tân thông qua biểu hiện về nhu cầu đời sống của bản thân NCT; (3) Đánh giá các yếu tố tác động lên hiệu quả của việc thực hiện đến công tác an sinh xã hội đối với người cao tuổi. Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, chúng tôi xác lập nghiên cứu: “*Nhu cầu an sinh xã hội của người cao tuổi tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh*”

## 2. Cơ sở lý thuyết

### 2.1. Tổng quan các nghiên cứu liên quan đến chính sách người cao tuổi

Hiện nay đã có khá nhiều nghiên cứu liên quan đến NCT. Đa phần các nhà nghiên cứu tập trung về các mảng: (1) Chăm sóc sức khỏe thể chất cho NCT; (2) Các hoạt động liên quan đến công tác xã hội, an sinh xã hội cho NCT; (3) Các nghiên cứu tổng hợp. Trong giới hạn của đề tài, chúng tôi chỉ tập trung vài nghiên cứu điển hình.

Tác giả Hạnh (2016) đã nghiên cứu *Đời sống của người cao tuổi Việt Nam trong giai đoạn già hóa dân số*. Tác giả đã tập trung điều tra thực trạng về những vấn đề cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần, sức khỏe và dịch vụ chăm sóc sức khỏe cũng như một số chính sách an sinh xã hội cho người cao tuổi. Dựa trên cơ sở thực trạng, tác giả cũng đã đưa ra một số khuyến nghị nhằm cải thiện việc thực hiện và xây dựng các chính sách chăm sóc người cao tuổi trước bối cảnh già hóa dân số diễn ra rất nhanh ở Việt Nam (Hạnh, 2016).

Tác giả Luân (2016) đã có công trình *Chính sách chăm sóc người cao tuổi ở Việt Nam*. Đây là một nghiên cứu tổng hợp nhằm làm sáng tỏ tính hệ thống và mức độ đầy đủ của các chính sách, sự đáp ứng các quyền được ghi trong Luật Người cao tuổi (2009) của Việt Nam và các nhu cầu vật chất, tinh thần tối thiểu của NCT; các quan hệ xã hội và mạng lưới xã hội của NCT. Tác giả cũng đã phân tích cũng chỉ ra những hạn chế, bất cập trong hệ thống chính sách chăm sóc NCT ở nước ta (Luân, 2016).

Năm 2021, Tổng cục Thống kê đã tiến hành phân tích từ điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình năm 2021. Kết quả của công trình là một ấn bản sách có nội dung rất chi tiết tất cả các vấn đề được tổ chức UNFPA Việt Nam và Tổng cục Thống kê phối hợp nghiên cứu. Đây là một tài liệu tham khảo có giá trị đối với những nghiên cứu liên quan đến NCT tại Việt Nam (Tổng cục Thống kê, 2021).

Nhìn chung, việc nghiên cứu hướng tổng hợp các vấn đề liên quan đến NCT đã thực hiện ở tầm vĩ mô

chung mà chưa đi sâu vào đặc điểm của từng cụm khách thể ở các khu vực đặc thù. Chính vì thế, việc nghiên cứu về các hoạt động an sinh xã hội cho NCT tại các khu vực nhằm tìm ra những điểm đặc trưng là cần thiết.

## 2.2. Các khái niệm cơ sở

### 2.2.1. Khái niệm người cao tuổi

Theo tổ chức WHO, người cao tuổi phải từ 70 tuổi trở lên. Một số nước phát triển như Đức, Hoa Kỳ... lại quy định người cao tuổi là những người từ 65 tuổi trở lên. Quy định ở mỗi nước có sự khác biệt là do sự khác nhau về lứa tuổi có các biểu hiện về già của người dân. Tại Việt Nam, người cao tuổi là công dân từ đủ 60 tuổi trở lên (Điều 2 Luật Người cao tuổi 2009).

### 2.2.2. Khái niệm an sinh xã hội

Theo nhóm tác giả Phạm Hồng Trang, Nguyễn Trung Hải, Phạm Thị Thu Trang và Vũ Thị Lan Anh (2020), An sinh xã hội (ASXH) được hiểu là hệ thống các chính sách và chương trình do Nhà nước và các đối tác xã hội thực hiện nhằm bảo đảm mức tối thiểu về thu nhập, sức khỏe và các phúc lợi xã hội, nâng cao năng lực của cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng trong quản lý và kiểm soát các rủi ro do mất việc làm, tuổi già, ốm đau, thiên tai, chuyển đổi cơ cấu, khủng hoảng kinh tế dẫn đến giảm hoặc bị mất thu nhập và giảm khả năng tiếp cận đến các dịch vụ xã hội cơ bản (Trang cùng cộng sự, 2020, tr.15).

### 2.2.3. Khái niệm nhu cầu

Nhu cầu là sự đòi hỏi tất yếu của con người cần được thỏa mãn để tồn tại và phát triển (Uẩn, 2013). Nhu cầu của con người rất đa dạng nhưng bao giờ cũng mang tính đối tượng, có tính chu kỳ, có tính đặc trưng khác xa với con vật, và được quy định bởi phương thức thỏa mãn nhu cầu. Abraham Maslow đã chia nhu cầu con người thành 5 mức: Nhu cầu sinh lý; Nhu cầu an toàn; Nhu cầu xã hội; Nhu cầu được tôn trọng; và Nhu cầu tự thể hiện.

## 2.3. Một số chính sách về an sinh xã hội cho người cao tuổi

Căn cứ theo quy định tại Điều 4 Luật Người cao tuổi 2009 quy định về chính sách của Nhà nước đối với người cao tuổi bao gồm các nội dung: Chính sách chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi từ ngân sách nhà nước; Chính sách bảo trợ xã hội đối với

người cao tuổi theo quy định; Lồng ghép chính sách đối với người cao tuổi trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội; Phát triển ngành lão khoa đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh cho người cao tuổi; Đào tạo nhân viên chăm sóc người cao tuổi; Khuyến khích, tạo điều kiện cho người cao tuổi rèn luyện sức khỏe; tham gia học tập, hoạt động văn hoá, tinh thần; sống trong môi trường an toàn và được tôn trọng về nhân phẩm; phát huy vai trò người cao tuổi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## 3. Phương pháp nghiên cứu

(1) Sử dụng phương pháp điều tra tổng hợp tài liệu từ các báo cáo của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội của quận Bình Tân để tổng kết kết quả thực hiện Chính sách an sinh xã hội đối với NCT trên địa bàn quận Bình Tân hiện nay; (2) Sử dụng phương pháp điều tra xã hội học nhằm tìm hiểu về thực trạng về nhu cầu và các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện chính sách an sinh do NCT thực hiện kèm theo sự hỗ trợ của tác giả tham gia khảo sát đối với các trường hợp người tham gia không thể đọc hoặc viết; (3) Sử dụng phương pháp phỏng vấn để hỗ trợ làm sáng tỏ kết quả khảo sát. Các số liệu được phân tích thông qua SPSS và được xử lý theo hướng định tính kết hợp với định lượng.

Độ tin cậy của bảng khảo sát được đánh giá thông qua hệ số tin cậy Cronbach's Alpha. Với hệ số tin cậy  $\alpha = 0,853$ , công cụ khảo sát phản ánh công cụ đo lường ở mức tốt

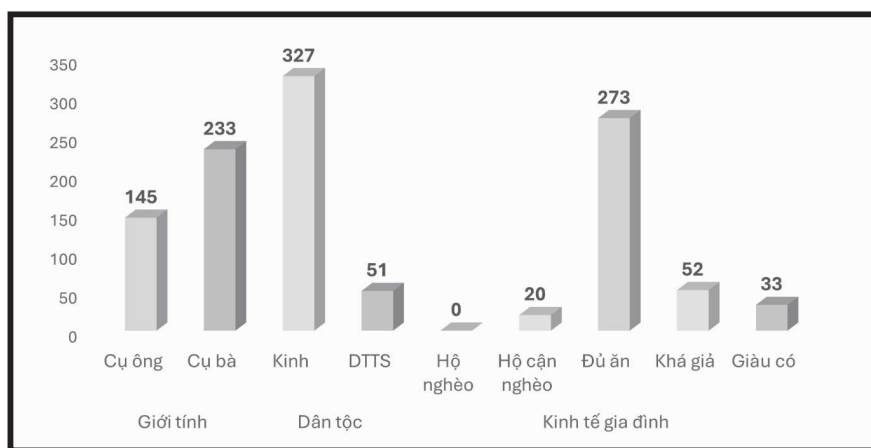
**Bảng 1.** Độ tin cậy của bảng hỏi

Cronbach's Alpha	N of Items
,853	25

*Nguồn: khảo sát của nhóm tác giả n = 378*

Dựa trên tổng số NCT đang được quản lý là 23.327, mẫu được tính dựa trên độ sai số mong muốn (Margin of Error) là 0.05 với độ tin cậy (Confidence Level) là 95% và khoảng ước lượng về NCT hài lòng về dịch vụ hỗ trợ (Population Proportion) là 50%. Số lượng NCT được tính toán bằng công cụ Sample Size Calculator (calculator.net). Mẫu cần nghiên cứu để mang tính đại diện cho quần thể NCT tại quận Bình Tân là 378 người. Đặc tính thành phần mẫu tham gia được khái quát thông qua Hình 1.

**Hình 1.** Đặc tính thành phần mẫu (người) tham gia nghiên cứu



Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả n = 378

Dựa vào Hình 1, số lượng người tham gia khảo sát là 378 người và được khảo sát phân theo các biến. Xét theo Giới tính, có 145 cụ ông, chiếm 38,4%, có 233 cụ bà (chiếm 61,6%). Xét theo biến Dân tộc, đại đa số (86,5% tương ứng với 327 người) người tham gia là NCT là người Kinh. Còn lại 13,5% (51 người) NCT là người dân tộc thiểu số (DTTS). So sánh với tỉ lệ dân số chung giữa DTTS và dân tộc kinh (80%: 20%) thì tỉ lệ mẫu trong nghiên cứu đã đảm bảo tính đại diện cho cả biến Dân tộc. Xét theo biến Kinh tế gia đình, không có NCT nào thuộc hộ nghèo. Có 20 người (chiếm 5,3%) NCT thuộc hộ cận nghèo. Đại đa số (72,2%) NCT có điều kiện kinh tế đủ ăn (tương ứng 273 người). Số lượng NCT có kinh tế khá giả là 52 người chiếm 13,8% trên tổng mẫu. Có 33 NCT có điều kiện kinh tế giàu có chiếm 8,7%.

Nhìn chung, số lượng người tham gia nghiên cứu không đều khi xét theo các biến. Tỉ lệ lệch tương đối lớn. Việc lựa chọn mẫu thuận tiện là nguyên nhân

gây ra tình trạng lệch mẫu. Để tránh ảnh hưởng đến kết quả nghiên cứu, chúng tôi đã thiết kế phân tích số liệu theo hướng định lượng. Đại lượng được chú ý phân tích bao gồm: điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và tần suất các đáp án lựa chọn theo mức độ.

#### 4. Kết quả nghiên cứu

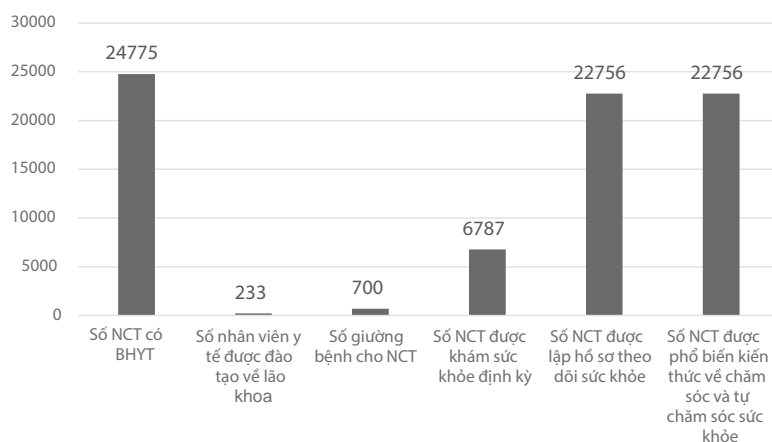
##### 4.1. Tổng kết kết quả thực hiện công tác an sinh xã hội đối với người cao tuổi trên địa bàn quận Bình Tân hiện nay trong giai đoạn 2020-2025

Sau 9 tháng thực hiện “Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn quận Bình Tân giai đoạn 2023-2030”, một số nét nổi bật về kết quả thực hiện được chúng tôi tổng hợp như sau:

##### \* Công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Tính đến tháng 6/2024, quận đã đầu tư tổng chi phí cho các chính sách ASXH cho NCT là 8,866,745 đồng. Số lượng NCT và các đối tượng cung ứng dịch vụ chính sách được báo trong Hình 2.

**Hình 2.** Số lượng NCT và nhân viên chăm sóc lĩnh vực sức khỏe



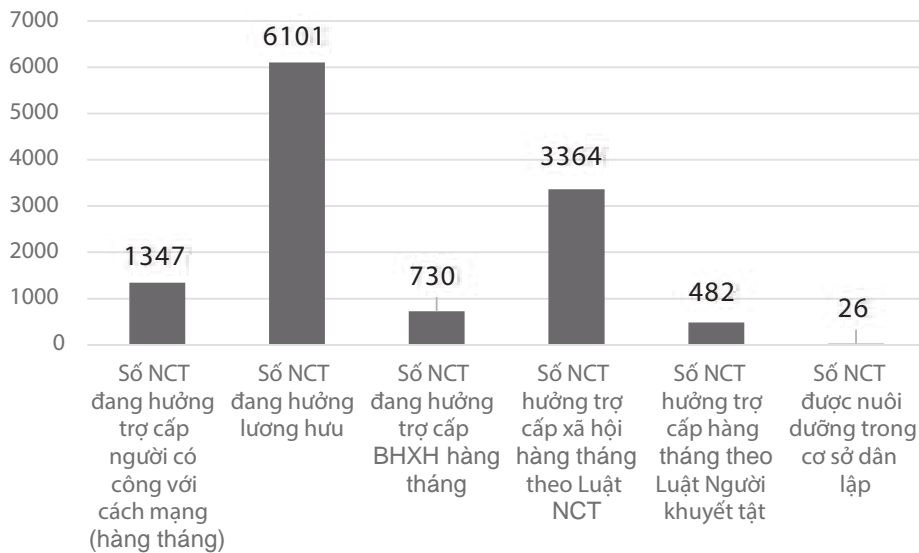
Nguồn: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Bình Tân

Dựa vào Hình 2 cho thấy, công tác xã hội hóa các hoạt động chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi về vật chất, tinh thần và sức khỏe người cao tuổi được đẩy mạnh với những hoạt động chăm lo sức khỏe cho NCT.

Bên cạnh đó, có sự thiếu hụt về nhân viên chăm sóc y tế được đào tạo về lão khoa và số giường bệnh dành cho NCT còn hạn chế.

*\* Chăm sóc vật chất, bảo trợ xã hội đối với người cao tuổi*

**Hình 3.** Số lượng NCT được chăm sóc vật chất, bảo trợ xã hội



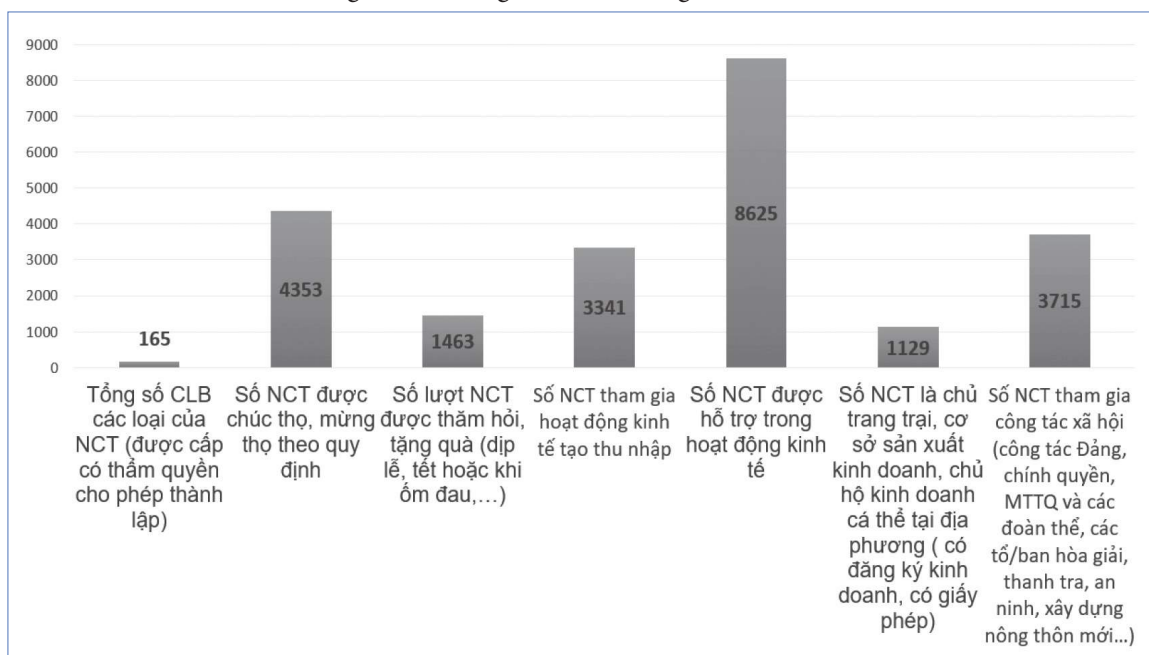
*Nguồn: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Bình Tân*

Dựa vào Hình 3 cho thấy, so với tổng số NCT trên địa bàn quận (23.327 người) thì số lượng NCT được chăm sóc về vật chất và thừa hưởng các chính sách bảo trợ xã hội là khá khiêm tốn. Đặc biệt, số lượng NCT

được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội (chủ yếu là dân lập) còn rất thấp.

*\* Chăm sóc người cao tuổi trong hoạt động khác*

**Hình 4.** Số lượng NCT tham gia các hoạt động khác của chính sách ASXH



*Nguồn: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Bình Tân*



Nhìn chung, NCT trong địa bàn quận đã tham gia tích cực các hoạt động xã hội ngày càng nhiều như phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường... Ngoài ra, người cao tuổi còn tham gia sản xuất, việc làm theo điều kiện sức khỏe của bản thân. Các chương trình hoạt động của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận đã bước đầu thu hút được sự tham gia đáng kể của NCT trên địa bàn.

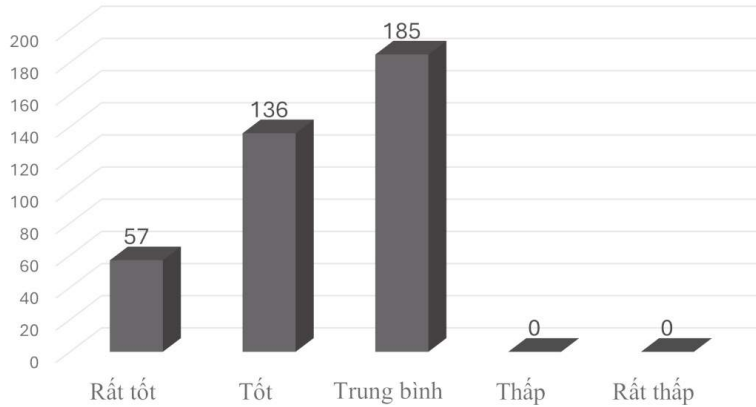
#### 4.2. Thực trạng về nhu cầu của người cao tuổi trên địa bàn quận Bình Tân

##### 4.2.1. Đánh giá của người cao tuổi về chính sách an sinh xã hội

\* Mức độ hài lòng về chính sách an sinh xã hội của người cao tuổi

Mức độ hài lòng về chính sách an sinh xã hội của người cao tuổi được chúng tôi thăm dò thông qua thang đánh giá Likert năm mức. Kết quả số người lựa chọn các mức độ tương ứng được thể hiện trong Hình 5.

**Hình 5.** Tần số (người) hài lòng về chính sách an sinh xã hội của người cao tuổi



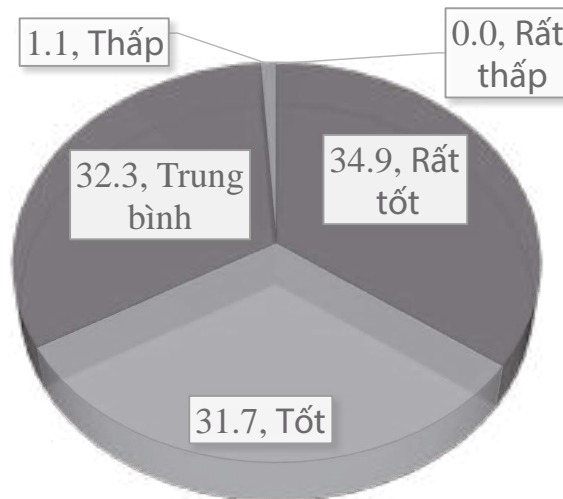
Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả n = 378

Nhìn chung, NCT tham gia khảo sát đều hài lòng với chính sách an sinh xã hội của người cao tuổi từ mức trung bình trở lên. Không một ai đánh giá ở mức thấp và rất thấp. Đa phần (48,9%) NCT hài lòng về chính sách ASXH ở mức trung bình. Có 36% (136 người) hài lòng ở mức tốt. Có 57 người đánh giá mức rất tốt

khi được hỏi về sự hài lòng của bản thân đối với những chính sách an sinh xã hội của người cao tuổi ở địa bàn quận Bình Tân.

\* Mức độ hài lòng về dịch vụ an sinh xã hội của người cao tuổi

**Hình 6.** Mức độ hài lòng về dịch vụ an sinh xã hội của người cao tuổi



Nguồn: khảo sát của nhóm tác giả n = 378)

Dựa vào Hình 6, đánh giá về chất lượng dịch vụ an sinh xã hội của người cao tuổi thông qua mức độ hài lòng của người tham gia đa phần tập trung ở mức rất tốt (132 người ; 34,9%). Mức tốt có 120 người chiếm 31,7%. Mức trung bình chiếm 32,3% tương ứng với 122 người. Chỉ có 4 người tham gia (chiếm 1,1%) đánh giá ở mức thấp. Không có bất kì NCT nào đánh

giá chất lượng dịch vụ ASXH ở mức rất thấp.

#### 4.2.2. Nhu cầu của người cao tuổi tại địa bàn quận Bình Tân

Nhu cầu của NCT được chúng tôi thăm dò thông qua 12 nội dung dựa trên các chính sách và các dịch vụ ASXH dành cho NCT. Kết quả được trình bày trong Bảng 2.

**Bảng 2.** Nhu cầu của NCT tại địa bàn quận Bình Tân

Nội dung	ĐTB	Mức độ	ĐLC	Phương án lựa chọn (%)				
				1	2	3	4	5
1. Con cháu tôn trọng	3,82	Cao	,912	4,1	6,1	23,2	48,3	18,3
2. Được trò chuyện với bạn đời	3,63	Cao	,789	0,4	15,6	5,2	49,0	29,8
3. Được khám sức khỏe hàng tháng	3,46	Cao	,967	11,2	10,0	29,3	44,6	4,9
4. Được chăm sóc tại nhà bởi con cháu	3,44	Cao	,851	0,0	11,9	11,8	44,7	31,6
5. Trợ cấp xã hội	3,24	Trung bình	,839	3,4	17,1	46,1	31,0	2,4
6. Tham vấn chăm sóc SKTT tâm lý cận tử	2,93	Trung bình	,856	2,2	7,8	42,4	37,9	9,7
7. Được xã hội nhìn nhận và tôn trọng	2,87	Trung bình	,822	2,0	30,4	50,9	7,8	8,9
8. Tham gia câu lạc bộ NCT	2,84	Trung bình	,771	0,0	26,4	46,1	1,9	25,7
9. Được chúc mừng thọ, thăm nom, lễ tết	2,42	Thấp	,874	14,1	29,4	45,7	10,4	0,4
10. Thể hiện vai trò của bản thân với con cháu	2,33	Thấp	,830	17,8	21,7	53,5	3,2	3,7
11. Hỗ trợ vay vốn và sản xuất kinh doanh	2,30	Thấp	,881	22,7	34,9	5,6	36,4	0,4
12. Được nuôi dưỡng trong viện dưỡng lão	1,15	Rất thấp	,880	16,4	39,8	34,6	8,9	0,4
<b>ĐTB chung</b>			<b>2,869</b>	Mức độ			Trung bình	

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả n = 378

Dựa vào Bảng 2 ta thấy, ĐTB chung về nhu cầu của NCT tại địa bàn quận Bình Tân chỉ ở mức trung bình (ĐTB = 2,89). Các nội dung thăm dò về nhu cầu của NCT có mức độ dần trải từ mức rất thấp đến mức cao. Không có nội dung nào có ĐTB ở mức rất cao. Các nội dung có ĐTB ở mức cao gồm: cần được con cháu tôn trọng (ĐTB = 3,82; hạng 1); mong muốn

được trò chuyện với bạn đời (ĐTB = 3,63; hạng 2); cần được khám sức khỏe hàng tháng (ĐTB = 3,46; hạng 3); Được chăm sóc tại nhà bởi con cháu (ĐTB = 3,44; hạng 4); Có bốn nội dung có ĐTB thuộc mức trung bình là: cần có sự trợ cấp xã hội (ĐTB = 3,24; hạng 5); mong muốn được tham vấn chăm sóc SKTT tâm lý cận tử (ĐTB = 2,93; hạng 6); Được xã hội nhìn

nhận và tôn trọng (ĐTB = 2,87; hạng 7); Tham gia câu lạc bộ NCT (ĐTB = 2,84; hạng 8); Các nhu cầu mà NCT lựa chọn có ĐTB ở mức thấp gồm 3 nội dung: mong muốn được chúc mừng thọ, thăm nom, lễ tết (ĐTB = 2,42; hạng 9); Thể hiện vai trò của bản thân với con cháu (ĐTB = 2,33; hạng 10); Hỗ trợ vay vốn và sản xuất kinh doanh (ĐTB = 2,30; hạng 11). Chỉ có duy nhất nội dung về nhu cầu được nuôi dưỡng trong viện dưỡng lão chỉ ở mức rất thấp (ĐTB = 1,15; hạng 13).

Dựa trên thông tin ĐLC cho thấy, hầu hết các nội dung đều có ĐLC thuộc khoảng từ 0,771 đến 0,967. Điều này cho phép nhóm nghiên cứu khẳng định rằng, sự phân tán ĐTB trên tổng thể không rộng quá hai mức độ liền kề vì khoảng cách thang đo là 0,8.

Dựa trên các cột Tần suất theo mức độ lựa chọn, các nội dung có ĐTB ở mức cao hầu hết các lựa chọn đều tập trung ở lựa chọn đồng ý. Nội dung có ĐTB ở mức trung bình và thấp thì tần suất các lựa chọn tập trung ở lựa chọn số 3. Còn lại chủ yếu tập trung ở mức không đồng ý. Điều này cho thấy sự thống nhất trong điểm số trung bình và biểu hiện mức độ tần suất theo mức độ lựa chọn.

Để làm sáng tỏ nguyện vọng của NCT, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn sâu 10 NCT đang sinh hoạt tại chi hội phường Tân Tạo cho thấy, có 80% (8/10) NCT rất cần được con cháu tôn trọng vì nhiều lí do. Cụ ông N.T. K. bày tỏ sự cảm nhận thiếu tôn trọng của con cháu vì bản thân “không còn giá trị làm ra tiền” nên “tiếng nói không còn giá trị”. Trường hợp điển hình của cụ bà T.Q.H. cho hay, bậc dù được con cháu rất quan tâm, nhưng cụ có cảm giác bị “bắt ép” phải “nghe lời” con vì bản thân cụ phải “cần được chăm sóc” (quan điểm của con cụ H). Điều này cho thấy, NCT đang rất cần sự tôn trọng của con cháu. Đa số NCT đều có nhu cầu cấp thiết này. Họ chỉ cần được con cháu tôn trọng quyết định của bản thân và xem họ như là một cá thể độc lập.

Đối với nội dung cần trò chuyện với bạn đời, đa phần những NCT được phỏng vấn cho biết, đến độ tuổi 70 trở lên, nhu cầu cần tâm sự từ vợ/ chồng vẫn còn tăng lên trong khi thính giác và khả năng thị giác lại suy giảm. Đặc biệt là yếu tố sinh lí thể trạng gây ra hiện tượng “khó ngủ khi quá già” cũng làm NCT lo

lãng khi bị mất ngủ. Vì thế, nhu cầu được trò chuyện tâm sự cũng tăng cao. Có 70% (7/10) cụ khi được hỏi về nội dung tại sao không tâm sự cho con, cháu? Điển hình nhất là cụ Tr. B chia sẻ, hầu như con cái của cụ “không biết lắng nghe”. Đôi khi còn “hằn học” và cho là cụ “lảm lời” (theo nhận định của cụ B).

Riêng nội dung nhu cầu được khám chữa bệnh, hầu hết (100%) các cụ điều giải thích rằng, nếu được chăm sóc sức khỏe hàng tháng định kì thì họ sẽ yên tâm hơn vì NCT thường lo lắng nhiều về vấn đề sức khỏe của bản thân. Cụ bà N.T.H cho biết bản thân đang mắc nhiều bệnh như tim mạch, cao huyết áp, tiểu đường. Nếu được khám định kì mỗi tháng cụ sẽ cảm thấy an tâm hơn với việc “nằm rờ” tình trạng sức khỏe cho bản thân. Câu hỏi đặt ra là liệu họ đang sợ cái chết? Cụ H cho rằng không hẳn là vậy vì cụ chỉ lo sợ khi phát bệnh lại “phiên cho con cháu tội nó!”. Đây là loại tư duy điển hình của người cao tuổi ở Việt Nam. Tư tưởng này cần được tác động thay đổi để NCT tăng dần giá trị và sự cảm nhận hạnh phúc của bản thân.

Nội dung được chúng tôi làm sáng tỏ đó chính là nhu cầu được nuôi dưỡng trong viện dưỡng lão. Đa số 80% (8/10) cụ được phỏng vấn đều trả lời rằng vì bản thân không đủ tài chính để chi trả chi phí của viện và hầu như số lượng viện dưỡng lão có chất lượng cao rất ít ở Việt Nam. Cụ T.Q. H. cho rằng cần tiết kiệm tiền để “lo hậu sự” và dư còn để cho con cháu. Nếu tốn kém nhiều thì gia đình sẽ “không hạnh phúc”. Từ đây cho thấy, nhu cầu được chăm sóc trong viện dưỡng lão của NCT tại Bình Tân mặc dù có mức rất thấp nhưng chủ yếu là do hệ tư tưởng tích góp cho con cháu, không để cao giá trị hưởng thụ của bản thân và có nhu cầu được con cháu yêu thương.

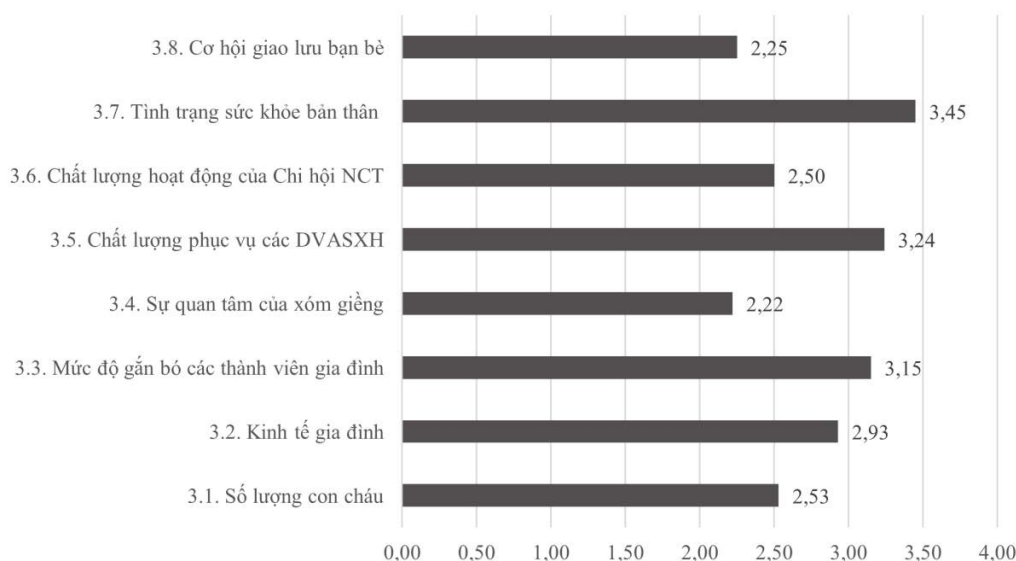
Nhìn chung, NCT trên địa bàn quận Bình Tân có những điểm đồng nhất với nhau về các nhu cầu: cần được con cháu yêu thương, tôn trọng; muốn kiểm tra hàng tháng tình hình sức khỏe và mong muốn trò chuyện với bạn đời. Đa phần NCT không mong muốn vào viện dưỡng lão.

#### 4.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu an sinh xã hội của người cao tuổi

Chúng tôi đã thăm dò các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu về ASXH đối với NCT thông qua 8 nội dung và kết quả được thể hiện trong Hình 7.



**Hình 7.** ĐTB các yếu tố ảnh hưởng nhu cầu an sinh xã hội của người cao tuổi



Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả  $n = 378$

Dựa vào Hình 7 cho thấy, có bảy nội dung đều ảnh hưởng đến nhu cầu ASXH của người cao tuổi và đều ở mức trung bình. Có duy nhất nội dung tình trạng sức khỏe bản thân được đánh giá là yếu tố có ảnh hưởng cao nhất. Hai yếu tố ảnh hưởng cao tiếp theo là chất lượng các hoạt động trong các chi hội NCT và mức độ gắn bó của các thành viên trong gia đình. Các yếu tố còn lại có mức ảnh hưởng không chênh lệch đáng kể.

### 5. Kết luận và khuyến nghị

Tổng kết kết quả thực hiện công tác an sinh xã hội đối với NCT trên địa bàn quận Bình Tân hiện nay (giai đoạn 2020-2025) cho thấy, trong 6 tháng đầu năm 2024, tình hình các hoạt động đều mang yếu tố tích cực, khả quan. NCT trong địa bàn quận đã tham gia tích cực các hoạt động xã hội ngày càng nhiều như phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường... Ngoài ra, người cao tuổi còn tham gia sản xuất, việc làm theo điều kiện sức khỏe của bản thân. Các chương trình hoạt động của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận đã bước đầu thu hút được sự tham gia đáng kể của NCT trên địa bàn.

Kết quả khảo sát thực trạng về đời sống của người cao tuổi trên địa bàn quận Bình Tân thông qua biểu hiện về nhu cầu đời sống của bản thân NCT. NCT tham gia khảo sát đều hài lòng với chính sách và dịch vụ an sinh xã hội của người cao tuổi từ mức trung bình trở lên. NCT có những điểm đồng nhất với nhau về các nhu cầu: cần được con cháu yêu thương, tôn trọng;

muốn kiểm tra hàng tháng tình hình sức khỏe và mong muốn trò chuyện với bạn đời. Đa phần NCT không mong muốn phải vào viện dưỡng lão. Yếu tố tình trạng sức khỏe bản thân được đánh giá là yếu tố có ảnh hưởng cao nhất đến nhu cầu ASXH của NCT.

Dựa trên kết quả nghiên cứu, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ ASXH cho NCT trên địa bàn quận Bình Tân như sau:

*\* Đối với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Bình Tân*

Do yếu tố sức khỏe NCT ảnh hưởng nhiều nhất đến nhu cầu ASXH và nhu cầu được thăm khám định kỳ mỗi tháng của NCT ở mức cao nên phòng cần xây dựng các chế độ tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến sức khỏe định kỳ cho NCT thường kỳ nhằm đáp ứng mong đợi của NCT. Ngoài ra, phòng cần chỉ đạo sát cùng các chi hội xây dựng, kiểm tra giám sát các kế hoạch hoạt động cho các chi hội NCT, đảm bảo các hoạt động thiết thực đáp ứng mong đợi của NCT.

*\* Đối với các Chi hội NCT*

Chất lượng hoạt động của các chi hội NCT cũng là một trong những yếu tố được NCT đánh giá khá ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ công tác ASXH cho NCT. Chính vì thế, chi hội cần phải khảo sát nhu cầu, nguyện vọng của NCT từng chi hội để nắm bắt tình hình nguyện vọng, nhu cầu mà lên kế hoạch phù hợp với thực tiễn. Cần tham mưu và liên kết chặt chẽ với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Bình

Tần để thực hiện có hiệu quả các hoạt động chăm sóc tinh thần cho NCT.

*\* Đối với người thân là con, cháu của NCT*

Nhu cầu được con cháu tôn trọng, được thương yêu và phụng dưỡng là những nội dung có ĐTB ở mức cao. Vì thế, người thân là con, cháu của NCT cần phải quan tâm nhiều hơn đối với NCT. Khi thực hiện các hoạt động mang tính gia đình hoặc liên quan đến NCT, con cháu cần phải lắng nghe, tôn trọng ý kiến và sự quyết

định của NCT. Việc thỏa mãn nhu cầu vừa nêu sẽ mang ý nghĩa hết sức to lớn trong công tác chăm sóc NCT.

*\* Đối với bản thân NCT*

Yếu tố tình trạng sức khỏe bản thân NCT được đánh giá là yếu tố quan trọng nhất có ảnh hưởng ở mức cao đến nhu cầu được chăm sóc và thừa hưởng các dịch vụ ASXH của NCT. Vì thế, NCT cần phải tự ý thức về việc tham gia các câu lạc bộ dưỡng sinh, yoga, thiền nhằm rèn luyện sức khỏe thể chất lẫn tinh thần cho bản thân.

---

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban chấp hành Đảng bộ quận Bình Tân. (2021a). *Chương trình hành động số 07-CTrHD/QU v/v Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 trên lĩnh vực văn hóa - xã hội*. Ban hành ngày 07/5/2021.
- Ban chấp hành Đảng bộ quận Bình Tân. (2021b). *Chương trình hành động số 08-CTrHD/QU v/v Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 trên lĩnh vực văn hóa - xã hội*. Ban hành ngày 07/5/2021.
- Hạnh, M. T. (2016). Đời sống của người cao tuổi Việt Nam trong giai đoạn già hóa dân số. *VNU Journal of Social Sciences and Humanities*, 2(1b), 26-42.
- Luân, T. D. (2016). Chính sách chăm sóc người cao tuổi ở Việt Nam hiện nay. *VNU Journal of Science: Policy and Management Studies*, 32(4).
- Ngọc, H. T. (2018). Lược khảo tình hình nghiên cứu về khái niệm và mục đích an sinh xã hội. *Kỷ yếu hội thảo khoa học chủ đề: Công tác xã hội - Nhu cầu nhân lực và vấn đề đào tạo hiện nay*. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tổng cục Thống kê. (2021). *Người cao tuổi Việt Nam: Phân tích từ điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình năm 2021*.
- Trang, P. H., Hải, N. T., Trang, P. T. T., & Anh, V. T. L. (2020). *Giáo trình Nhập môn An sinh xã hội*. Hà Nội: NXB Lao động Xã hội.
- Ủy ban Nhân dân quận Bình Tân. (2024a). *Kế hoạch số 275/KH-UBND v/v Triển khai thực hiện Quyết định số 1031-QĐ-QU ngày 09/4/2024 của Quận ủy về chuẩn bị nội dung văn kiện Đại hội Đảng bộ quận nhiệm kỳ 2025-2030 trên lĩnh vực kinh tế, đô thị, văn hóa - xã hội, quốc phòng an ninh*. Ban hành ngày 19/4/2024.
- Ủy ban Nhân dân quận Bình Tân. (2024b). *Báo cáo số 440/BC-UBND v/v Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025 trên lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội*. Ban hành ngày 03/06/2024.
- Ủy ban Nhân dân quận Bình Tân. (2008). *Quyết định số 8893/QĐ-UBND v/v thành lập phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trực thuộc Ủy ban Nhân dân quận Bình Tân*. Ban hành ngày 30/06/2008.
- Uẩn, N. Q. (2013). *Giáo trình Tâm lý học đại cương*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.